TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 614/2017/HS-PT
Ngày 23 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Công Lý
Ông Lê H Tấn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 416/2017/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thanh H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của đại diện người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Các bị cáo bị kháng cáo:*

1/ **Phạm Thanh H**, giới tính nam, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: tổ x, ấp Đ, xã Th7, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu H3; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2016. (có mặt)

2/ **Nguyễn Trường Ph**, giới tính nam, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Ấp T3, xã Th7, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: ấp Th7 3, xã Th7, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Mỹ Tr; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị Anh Th2 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2016. (có mặt)

3/ **Chu Hoàng Th**, giới tính nam, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: tổ x2, ấp Th7 3, xã Th7, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước; trình độ văn

hóa: 08/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Chu Hoàng Th3 và bà Nguyễn Thị Nh; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Quách Phương Tr1 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2016. (có mặt)

4/ **Nguyễn Phy H1**, giới tính nam, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: tổ x3, ấp Th7 3, xã Th7, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Quang Ph1 và bà Huỳnh Thị Th4; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2016. (có mặt)

5/ **Phan Viết T (Tý Bò)**, giới tính nam, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Ấp Th7 1, xã Th7, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; con ông Phan Hải S và bà Huỳnh Thị L; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ là Vũ Thị Bích PH2 và 01 con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2016 (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thanh H và Nguyễn Phy H1:* Luật sư Ngô Quốc Ch – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường Ph:* Luật sư Lê Minh T1 – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Chu Hoàng Th*: Luật sư Vương Quốc Q – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Viết T:* Luật sư Ngô Thị Th5 – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Người bị hại:* Mai Xuân T2 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo: Ông Mai Xuân Th6, sinh năm 1970. (cha của người bị hại)

Thường trú: tổ x, ấp Th8 1, xã Th9, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/5/2016, Nh1 điện thoại nhờ Phạm Thanh H đến nhà Mã Minh H4 đón về. Nh1 đi đến hồ SL thuộc xã Th7, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước chờ H. Mã Minh H4 được mẹ là chị Trần Thị Nh2 kể lại việc Nh1 nhờ H đến đón. H4 rủ Mai Xuân T2 đi tìm Nh1. Phạm Thanh H đi đón Nh1, trên đường gặp H4 và T2. Nh1 điện thoại cho H nói đang ở nhà hàng "TT" tại hồ SL nên H,

H4 và T2 cùng đi gặp Nh1. H4 và Nh1 cãi nhau, T2 nhặt đá ném H trúng tay gây thương tích nhẹ thì H bỏ chạy. H4 chở Nh1 và T2 đi về nhà H4.

H về kể cho Nguyễn Trường Ph biết việc đi đón Nh1 thì gặp H4 và bị T2 ném đá, Ph hỏi H "Giờ mày tính sao?" rồi vào nhà bếp lấy 01 con dao Thái Lan đưa cho H cầm. Ph và H đến nhà Nguyễn Phy H1. Ph kể lại việc H bị đánh và rủ H1 đi tìm nhóm của Tý Khôi hỏi lý do đánh H. H đưa lại con dao Thái Lan cho Ph giắt vào gacbaga phía trước xe mô tô của Ph. H điện thoại cho Bùi Minh Ph3 hỏi mượn hung khí. Ph3 đem đến cho H mượn 01 cây tuýp sắt dài 66,5cm và 01 cán cây cơ đánh bida dài 72cm rồi đi về. Do thấy có Công an đi qua nên H1 đem cây tuýp sắt và cán cây cơ đánh bi da giấu bên hông nhà mình.

Ph điện thoại cho H4 hỏi lý do đánh H và hẹn gặp H4 để nói chuyện. H1 nói với Ph và H: "Lên rủ thằng Th, thằng Th quen dễ nói chuyện hơn". Ph nói với H: "Mày đi kiếm thêm người nữa đi" thì H đi rủ Đoàn Văn V đi đánh nhau giúp H nhưng V từ chối. Trong lúc đó, Ph chở H1 đến phòng trọ của Chu Hoàng Th, Ph gọi Th ra cổng nhà trọ nói "Đụng chuyện rồi Th ơi", Th hỏi Ph "Đụng chuyện gì?, với ai?", Ph trả lời "Đụng chuyện với băng TKh ở làng 9, thằng S bị tụi làng 9 đánh, giờ gặp tụi nó nói chuyện". Ph hỏi Th "Phòng mày có đồ chơi không?" thì Th vào phòng trọ của mình lấy 01 con dao Thái Lan bỏ vào túi quần rồi đi qua phòng trọ của Nguyễn Văn Ph5 ở bên cạnh lấy thêm 01 con dao Thái Lan rồi Ph chở H1 và Th đến công viên xã Th7 gặp H. Ph điều khiển xe mô tô một mình đi đến nhà Phạm Minh T4 mượn 01 con dao tự chế dài 76cm để dọc trên yên xe và ngồi đề lên rồi quay lại Công viên.

Trong lúc Ph đi mượn dao, Th lấy 01 con dao Thái Lan đưa cho H1 thì H1 để con dao ở dưới đất trước mặt mình. Lúc này, thấy Phan Viết T điều khiển xe mô tô đi ngang qua nên Th gọi T lại, T hỏi "Có chuyện gì mà đứng đây?" thì Th trả lời "Tụi em chuẩn bị vô làng 9 nói chuyện với tụi TK, tụi nó mới đánh thằng S". H1 mượn xe của H về nhà đưa tiền cho cha là ông Nguyễn Quang Ph1 sau đó quay lại công viên. Thấy có Công an nên H1 nhặt con dao Thái Lan bỏ vào túi quần. H điện thoại cho H4 để Th nói chuyện và hẹn gặp ở đường đất đỏ ở gần nhà H4 rồi Th nói lại cho tất cả biết là đi vô làng 9 để nói chuyện với nhóm của H4. Sau đó, Ph chở H1, T chở Th còn H điều khiển xe một mình đi cùng đi đến ấp Th8 1, xã Th9, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước gặp H4, trên đường đi Th nói với tất cả "Vô đó nói chuyện, nếu tụi nó đánh mình thì mình dùng mã tấu đánh lại" thì tất cả đồng ý.

Sau khi nghe điện thoại của Th, H4 và Nh1 đi ra đứng ở ven đường đất gần nhà mình, T2 và Nguyễn Thanh H đi ra ngồi nói chuyện với H4 và Nh1. Khoảng 10 phút sau nhóm của Th đến dựng xe cách nhóm của H4 khoảng 2m, Th, H1 và H xuống xe còn Ph và T vẫn ngồi trên xe. Th đi đến ngồi bên trái cạnh chỗ T2 đang ngồi và hỏi H4 lý do đánh H (S) thì H4 trả lời là H4 không đánh mà T2 đánh, Th không nói gì mà ngồi xuống bên cạnh T2. H hỏi H4 lý do tại sao lại kêu người đánh H thì H4 thách thức đánh nhau với H. H hỏi T2 lý do tại sao ném đá H thì T2 đứng dậy nói "Mấy anh lớn mà láo thì T2 đánh hết" rồi ngồi xuống.

Nghe T2 nói vậy Th đi đến chỗ Ph và H đứng, Th hỏi H "Giờ có chơi không?", H trả lời "Nó nhỏ mà nói chuyện láo, lỡ rồi chơi đi", Th nhìn Ph thì Ph gật đầu. Th đi đến chỗ T2 đang ngồi, tay phải rút con dao Thái Lan trong túi quần ra, tay trái đặt lên vai trái của T2, tay phải cầm dao đâm 2 nhát vào lưng T2 làm gãy lưỡi dao dính trên người T2 thì T2 bỏ chạy, Th vứt cán dao xuống đất. Thấy T2 bị đâm thì H4 và Nguyễn Thanh H bỏ chạy. Ph tay phải cầm con dao tự chế, tay trái cầm con dao Thái Lan hô "Chém chết mẹ tụi nó đi" rồi đuổi theo khoảng 2 – 3 bước chân thì Nh1 ôm Ph lại. H1 lấy con dao Thái Lan trong túi quần ra cầm trên tay thì H giật lấy dao của H1 đuổi theo hướng H4 bỏ chạy thì Th nói đi về nên T chở Th, Ph chở Nh1 và H1, H chạy xe một mình đi về hướng xã Th7. Trên đường về Ph đưa con dao tự chế cho Th cầm rồi T chở Th đến nhà T4 trả con dao.

Mai Xuân T2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Công ty cao su Phú Riềng nhưng đã tử vong trước khi đến Bệnh viện.

Ngày 22/5/2016, Nguyễn Phy H1, Phan Viết T, Chu Hoàng Th, Phạm Thanh H, Nguyễn Trường Ph ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 158/2016/GĐPY ngày 24/5/2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận nạn nhân Mai Xuân T2 bị vật sắc nhọn, bản mỏng có 01 lưỡi cắt đâm thủng phổi gây sốc mất máu cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017, Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố cáo bị cáo Phạm Thanh H, Chu Hoàng Th, Nguyễn Trường Ph, Nguyễn Phy H1 và Phan Viết T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Hoàng Th 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/5/2016.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/5/2016.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Ph 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/5/2016.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phy H1 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/5/2016.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Viết T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/8/2016, được khấu trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước đó từ ngày 22/5/2016 đến ngày 31/5/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo và việc áp dụng Luật Thi hành án Dân sự trong giai đoạn thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2017 đại diện hợp pháp của người bị hại – ông Mai Xuân Th6 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Trường Ph, Chu Hoàng Th, Nguyễn Phy H1 và Phan Viết T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Trường Ph, Chu Hoàng Th, Nguyễn Phy H1 và Phan Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không có ý kiến đối với kháng cáo của ông Mai Xuân Th6.

Đại diện hợp pháp của người bị hại – ông Mai Xuân Th6 trình bày đề nghị tăng án đối với bị cáo Phạm Thanh H và Chu Hoàng Th, xin giảm án đối với các bị cáo khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau cho rằng kháng cáo của đại diện người bị hại là có căn cứ chấp nhận một phần nên đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh H và Chu Hoàng Th lên 20 năm tù, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo còn lại.

Luật sư Ngô Đình Chiến bào chữa cho bị cáo H và H1 trình bày: Các bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo H có bà cố ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng, cậu là liệt sĩ. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 02 bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Minh Tâm bào chữa cho bị cáo Ph trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ph với lý do vai trò tham gia của bị cáo hạn chế, gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự, bị cáo có nhân thân tốt.

Luật sư Vương Quốc Q bào chữa cho bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị hại cũng có một phần lỗi, gây ức chế cho bị cáo, bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Th.

Luật sư Ngô Thị Th5 bào chữa cho bị cáo T trình bày T chỉ là người được rủ rê đi cùng, khi đến nơi T cũng chỉ ngồi trên xe chứ không vào tham gia đánh nhau, mức độ tham gia của bị cáo hạn chế, bị cáo đã ăn năn hối cải và tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến tranh luận của kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Trường Ph, Chu Hoàng Th, Nguyễn Phy H1 và Phan Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, từ đó đã có cơ sở để xác định: ngày 22/5/2016, khi Phạm Thanh H đến nhà hàng "TT" tại hồ SL đón Nh1 thì gặp Mã Minh H4 và Mai Xuân T2 cũng đến để gặp Nh1. Khi H4 và Nh1 cãi nhau, T2 nhặt đá ném H trúng tay gây thương tích nhẹ thì H bỏ chạy. H4 chở Nh1 và T2 đi về nhà H4. Sau đó, H cùng Nguyễn Trường Ph, Nguyễn Phy H1, Chu Hoàng Th và Phan Viết T hẹn nhóm của H4 gặp tại ấp Th8 1, xã Th9, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước để nói chuyện. Khi đi, Ph lấy con dao Thái Lan đưa H cầm, Th lấy 01 con dao Thái Lan bỏ vào túi quần và lấy thêm một con dao đưa H1 cầm, Ph mượn 01 con dao tự chế dài 76cm. Th nói với tất cả *"Vô đó nói chuyện, nếu tụi nó đánh mình thì mình dùng mã tấu đánh lại"* thì tất cả đồng ý. Khi H hỏi T2 lý do tại sao ném đá H thì T2 đứng dậy nói *"Mấy anh lớn mà láo thì T2 đánh hết"*, sau đó Th dùng dao đâm hai nhát vào lưng T2 làm T2 tử vong. Tại bản kết luận giám định pháp Y số 158/2016/GĐPY ngày 24/5/2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận nạn nhân Mai Xuân T2 bị vật sắc nhọn, bản mỏng có 01 lưỡi cắt đâm thủng phổi gây sốc mất máu cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Thanh H, Nguyễn Trường Ph, Chu Hoàng Th, Nguyễn Phy H1 và Phan Viết T về tội "Giết người" thuộc trường hợp *"giết trẻ em"* và "*có tính chất côn đồ"* được quy định điểm c, n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo H và Th của ông Mai Xuân Th6, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo các tình tiết thành khẩn khai báo (trừ bị cáo H), tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình các bị cáo đã

khắc phục cho gia đình người bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo H và Th trong gia đình có người thân là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Từ đó, xử phạt bị cáo Ph 16 năm tù, H1 13 năm tù, T 12 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo H là người rủ rê, khởi xướng tập hợp các đồng phạm khác, bị cáo Th là tên đồng phạm tích cực thực hiện với vai trò người thực hành, thủ ác. Do vậy, hai bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau và ở mức nghiêm khắc hơn mới phù hợp với tính chất, mức độ và vai trò của hai bị cáo trong vụ án. Kháng cáo của ông Mai Xuân Th6 là có cơ sở để chấp nhận, cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp nên cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của ông Mai Xuân Th6 là đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố cáo bị cáo **Phạm Thanh H, Chu Hoàng Th, Nguyễn Trường Ph, Nguyễn Phy H1 và Phan Viết T** phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh H** 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2016.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Chu Hoàng Th** 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2016.

2/ Bị cáo **Nguyễn Trường Ph** 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2016.

3/ Bị cáo **Nguyễn Phy H1** 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2016.

4/ Bị cáo **Phan Viết T** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2016, được khấu trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước đó từ ngày 22/5/2016 đến ngày 31/5/2016.

Ông Mai Xuân Th6 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước (6);
- ĐDBH (1);
- Lưu VP(3), HS (2). 19b (Án38)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh